

<b>FINAL PROTECTION FROM ABUSE ORDER</b> <input type="checkbox"/> Extended Order <input type="checkbox"/> Amended Order	<b>IN THE COURT OF COMMON PLEAS OF</b> _____ <b>COUNTY, PENNSYLVANIA</b> <b>NO.</b>
--	---

**PLAINTIFF**

First Middle Last Plaintiff's DOB

**Name(s) of all protected persons, including minor child/ren and DOB:**

---



---

V.

**DEFENDANT**

First Middle Last Suffix

**Defendant's address:**

---



---

DEFENDANT IDENTIFIERS			
<b>DOB</b>		<b>HEIGHT</b>	
<b>SEX</b>		<b>WEIGHT</b>	
<b>RACE</b>		<b>EYES</b>	
<b>HAIR</b>			
<b>SSN</b>			
<b>DRIVERS LICENSE #</b>			
<b>EXP DATE</b>		<b>STATE</b>	

**CAUTION:**

- Weapon Involved**
- Weapon Present on Property**
- Weapon Ordered Relinquished**

**The Court Hereby Finds:** That it has jurisdiction over the parties and subject matter, and Defendant has been provided with reasonable notice and opportunity to be heard.

**The Court Hereby Orders:**

- Defendant shall not abuse, harass, stalk, threaten, or attempt or threaten to use physical force against any of the above persons in any place where they might be found.
- Except as provided in Paragraph 5 of this order, Defendant shall not contact Plaintiff, or any other person protected under this order, by telephone or by any other means, including through third persons.
- Additional findings of this order are set forth below.

**Order Effective Date** \_\_\_\_\_ **Order Expiration date** \_\_\_\_\_

**NOTICE TO DEFENDANT**

DEFENDANT IS HEREBY NOTIFIED THAT FAILURE TO OBEY THIS ORDER MAY RESULT IN ARREST AS SET FORTH IN 23 P.A.C.S. § 6113 AND THAT VIOLATION OF THE ORDER MAY RESULT IN A CHARGE OF INDIRECT CRIMINAL CONTEMPT AS SET FORTH IN 23 P.A.C.S. § 6114. VIOLATION MAY ALSO SUBJECT YOU TO PROSECUTION AND CRIMINAL PENALTIES UNDER THE PENNSYLVANIA CRIMES CODE. A VIOLATION OF THIS ORDER MAY RESULT IN THE REVOCATION OF THE SAFEKEEPING PERMIT, WHICH WILL REQUIRE THE IMMEDIATE RELINQUISHMENT OF YOUR FIREARMS, OTHER WEAPONS, OR AMMUNITION TO THE SHERIFF OR THE APPROPRIATE LAW ENFORCEMENT AGENCY. PLAINTIFF'S CONSENT TO CONTACT BY DEFENDANT SHALL NOT INVALIDATE THIS ORDER WHICH CAN ONLY BE MODIFIED BY FURTHER ORDER OF COURT. 23 Pa C.S. §6108(g).

THIS ORDER IS ENFORCEABLE IN ALL FIFTY (50) STATES, THE DISTRICT OF COLUMBIA, TRIBAL LANDS, U.S. TERRITORIES, AND THE COMMONWEALTH OF PUERTO RICO UNDER THE VIOLENCE AGAINST WOMEN ACT, 18 U.S.C. §2265. IF YOU TRAVEL OUTSIDE OF THE STATE AND INTENTIONALLY VIOLATE THIS ORDER YOU MAY BE SUBJECT TO FEDERAL CRIMINAL PROCEEDINGS UNDER THAT ACT. 18 U.S.C. §§2261-2262. IF YOU POSSESS A FIREARM OR ANY AMMUNITION WHILE THIS ORDER IS IN EFFECT, YOU MAY BE CHARGED WITH A FEDERAL CRIMINAL OFFENSE EVEN IF THIS PENNSYLVANIA ORDER DOES NOT EXPRESSLY PROHIBIT YOU FROM POSSESSING FIREARMS OR AMMUNITION UNDER 18 U.S.C. §922(g)(8) OR STATE CRIMINAL OFFENSES AND STATE CRIMINAL PENALTIES UNDER 18 PA.C.S. § 6105.



**FINAL PROTECTION FROM ABUSE ORDER**  
**LỆNH CHÍNH THỨC VỀ BẢO VỆ CHỐNG NGƯỢC ĐÁI**

**CHECK ALL THAT APPLY:**

Plaintiff or Protected Person(s) is/are:

- spouse or former spouse of Defendant
- parent of a child with Defendant
- current or former sexual or intimate partner with Defendant
- child of Plaintiff
- child of Defendant
- family member related by blood (consanguinity) to Defendant
- family member related by marriage or affinity to Defendant
- sibling (person who shares parenthood) of Defendant

Defendant was served, in accordance with Pa. R.C.P.No. 1930.4 and provided notice of the time, date, and location of the hearing scheduled in this matter.

AND NOW, this \_\_\_\_ day of \_\_\_\_\_, 20 \_\_\_\_, the court having jurisdiction over the parties and the subject matter, it is ORDERED, ADJUDGED, AND DECREED as follows:  
This order is entered by (check one)

- By Agreement
- By Agreement without Admission
- After a hearing and decision by the court
- After Hearing at which defendant was not present, despite proper service being made
- By Default

Without regard as to how this order was entered, this is a final order of court subject to full enforcement pursuant to the Protection from Abuse Act.

Note: Space is provided to allow for 1) the court's general findings of abuse; 2) inclusion of the terms under which the order was entered (e.g., that the order was entered with the consent of the parties, or that Defendant, though properly served, failed to appear for the hearing, or the reasons why the plaintiff's request for a final PFA order was denied); or 3) information that may be helpful to law enforcement (e.g., whether a firearm or other weapon was involved in the incident of abuse or whether Defendant is believed to be armed and dangerous).

Plaintiff's request for a final protection order is denied.

OR

Plaintiff's request for a final protection order is granted.

**ĐÁNH DẤU TẤT CẢ CÁC LỰA CHỌN THÍCH HỢP:**

Nguyên Đơn hoặc (Nhumõg) Người Được Bảo Vệ là:

- vợ/chồng hoặc vợ/chồng cũ của Bị Đơn
- cha/mẹ của một đứa con với Bị Đơn
- bạn tình hoặc người yêu cũ hoặc hiện tại của Bị Đơn
- con của Nguyên Đơn
- con của Bị Đơn
- người nhà có quan hệ huyết thống (ruột thịt) với Bị Đơn
- người nhà có quan hệ theo hôn nhân hoặc quan hệ họ hàng bên vợ/chồng với Bị Đơn
- anh chị em (cùng cha/mẹ) với Bị Đơn

Bị đơn đã được tổng đạt, chiếu theo Pa. R.C.P.No 1930.4 và thông báo đã cho về ngày giờ và địa điểm của buổi điều trần đã được sắp xếp cho vấn đề này.

VÀ BÂY GIỜ, vào ngày hôm nay \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_, 20 \_\_\_\_, tòa án có thẩm quyền pháp lý đối với các bên và sự việc, RA LỆNH, TUYÊN ÁN, VÀ CHỈ THỊ như sau:  
Lệnh này được ban hành (đánh dấu một lựa chọn)

- Theo thỏa thuận
- Theo thỏa thuận mà không có sự thừa nhận
- Sau buổi điều trần và quyết định của tòa án
- Sau buổi điều trần mà bị đơn không hiện diện, mặc dù đã việc tổng đạt đầy đủ đã được thực hiện
- Theo mặc định

Bất kể lệnh này được ban hành theo cách thức nào, đây là lệnh tòa chính thức và phải được thi hành đầy đủ chiếu theo Lệnh Bảo Vệ Chống Ngược Đãi.

Lưu ý: Khoảng trống được cung cấp để trình bày 1) những phát hiện của tòa án về lạm dụng chung; 2) bao gồm những điều khoản mà dựa vào đó lệnh này được ban hành (ví dụ: lệnh được ban hành với sự chấp thuận của các bên, hoặc Bị Đơn, mặc dù đã được tổng đạt đầy đủ, không có mặt tại buổi điều trần, hoặc các lý do tại sao đơn xin lệnh PFA chính thức của nguyên đơn bị từ chối); hoặc 3) thông tin có thể hữu ích cho việc thực thi pháp luật (ví dụ: liệu súng ống hoặc vũ khí khác có liên quan đến sự cố lạm dụng hay không hoặc liệu Bị Đơn có bị cho rằng có vũ khí và nguy hiểm hay không).

Đơn xin lệnh bảo vệ chính thức của Nguyên Đơn bị từ chối.

HOẶC

Đơn xin lệnh bảo vệ chính thức của Nguyên Đơn được chấp thuận.

1. Defendant shall not abuse, stalk, harass, threaten, or attempt or threaten to use physical force against Plaintiff or any other protected person in any place where they might be found.

1. Bị Đơn không được ngược đãi, rình rập, quấy rối, đe dọa, hoặc cố thử hay đe dọa sử dụng vũ lực và có lý do hợp lý chống lại Nguyên Đơn hoặc bất kỳ người nào khác được bảo vệ ở bất kỳ địa điểm nào nơi họ có thể hiện diện.

2. Defendant is completely evicted and excluded from the residence at

2. Bị Đơn bị trục xuất và không được phép vào cư gia tại:

\_\_\_\_\_  
*(Non-confidential address from which Defendant is excluded)*

\_\_\_\_\_  
*(Địa chỉ không bảo mật mà Bị Đơn không được phép vào)*

or any other residence where Plaintiff or any other person protected under this order may live. Exclusive possession of the residence is granted to Plaintiff. Defendant shall have no right or privilege to enter or be present on the premises of Plaintiff or any other person protected under this order.

hoặc bất kỳ nơi cư ngụ nào khác nơi Nguyên Đơn hoặc bất kỳ người nào khác được bảo vệ theo lệnh này có thể đang cư ngụ. Nguyên Đơn được phép sở hữu hoàn toàn cư gia đó. Bị Đơn không có quyền hoặc đặc quyền vào hoặc có mặt trong khuôn viên của Nguyên Đơn hoặc bất kỳ người nào khác được bảo vệ theo lệnh này.

On

Vào

\_\_\_\_\_  
*(Date and time)*

\_\_\_\_\_  
*(Ngày và giờ)*

Defendant may enter the residence to retrieve his/her clothing and other personal effects, provided that Defendant is in the company of a law enforcement officer or sheriff when such retrieval is made and (insert any other conditions): \_\_\_\_\_

Bị Đơn có thể vào cư gia đó để lấy quần áo và các đồ đạc cá nhân khác, với điều kiện là Bị Đơn phải có một nhân viên công lực hoặc cảnh sát trưởng đi cùng vào thời điểm tới lấy đồ và (chèn bất kỳ điều kiện nào khác): \_\_\_\_\_

3. Except as provided in Paragraph 5 of this order, Defendant is prohibited from having ANY CONTACT with Plaintiff, either directly or indirectly, or any other person protected under this order, at any location, including but not limited to any contact at Plaintiff's school, business, or place of employment. Defendant is specifically ordered to stay away from the following locations for the duration of this order: \_\_\_\_\_

3. Trừ khi được quy định trong Đoạn 5 của lệnh này, Bị Đơn cấm được có BẤT KỶ SỰ TIẾP XÚC NÀO với Nguyên Đơn, cho dù là trực tiếp hay gián tiếp, hoặc bất kỳ người nào khác được bảo vệ theo lệnh này tại bất kỳ địa điểm nào, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn tới bất kỳ sự tiếp xúc nào tại trường học, cơ sở kinh doanh hoặc sở làm của Nguyên Đơn. Cụ thể là Bị Đơn được ra lệnh phải tránh xa các địa điểm sau đây trong thời gian lệnh này có hiệu lực: \_\_\_\_\_

4. Except as provided in Paragraph 5 of this order, Defendant shall not contact Plaintiff, either directly or indirectly, or any other person protected under this order, by telephone or by any other means, including through third persons.

4. Trừ khi được quy định trong Đoạn 5 của lệnh này, Bị Đơn không được liên lạc với Nguyên Đơn, trực tiếp hoặc gián tiếp, hoặc bất kỳ người nào khác được bảo vệ theo lệnh này, qua điện thoại hoặc qua bất kỳ hình thức nào khác, kể cả qua người thứ ba.

5. Temporary custody of the minor children, [NAMES OF THE CHILDREN SUBJECT TO THE PROVISION OF THIS PARAGRAPH] \_\_\_\_\_

5. Quyền giám hộ tạm thời đối với trẻ vị thành niên, [TÊN CỦA CÁC TRẺ TÙY THUỘC VÀO QUY ĐỊNH CỦA ĐOẠN NÀY] \_\_\_\_\_

shall be as follows:

sẽ là như sau:

**Check all that apply:**

**Đánh dấu tất cả các ô thích hợp:**

\_\_\_\_\_  
*(State to whom primary physical custody is awarded; state terms of partial custody or visitation, if any)*

\_\_\_\_\_  
*(Tiểu bang nơi giao quyền giám hộ chăm sóc chính; các điều khoản của tiểu bang về quyền giám hộ một phần hoặc thăm viếng, nếu có)*

There is a current custody order as to the children of the parties:

\_\_\_\_\_  
*(County Court and docket number)*

- A custody petition is pending.  
 A hearing is scheduled for

\_\_\_\_\_  
*(Date, time and location)*

THIS ORDER SHALL NOT SUPERSEDE THE CURRENT CUSTODY ORDER

THIS ORDER SUPERSEDES ANY PRIOR ORDER RELATING TO CHILD CUSTODY

The custody provisions of Paragraph 5 of this order are temporary. Either party may initiate custody proceedings pursuant to the custody statute at 23 Pa.C.S. §§ 5321— 5340. Any valid custody order entered after the final Protection From Abuse order supersedes the custody provisions of this order.

6. FIREARMS, OTHER WEAPONS, OR AMMUNITION RESTRICTIONS

**Check all that apply:**

- Defendant is prohibited from possessing or acquiring any firearms for the duration of this order.
- Defendant shall relinquish to the sheriff or the appropriate law enforcement agency the following firearm licenses owned or possessed by Defendant:

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

Defendant is directed to relinquish to the sheriff or the appropriate law enforcement agency any firearm, other weapon, or ammunition listed in Attachment A to the Final Order, which is incorporated herein by reference.

Defendant may relinquish any firearms, other weapons, or ammunition to the sheriff or the appropriate law enforcement agency. As an alternative, Defendant may either relinquish firearms, other weapons, or ammunition to a third party provided Defendant and the third party first comply with all the requirements to obtain a safekeeping permit, or relinquish firearms, other weapons, or ammunition to a licensed firearms dealer for consignment sale, lawful transfer, or safekeeping pursuant to 23 Pa. C.S. §6108.2(e). Defendant must relinquish any firearm, other weapon, ammunition, or firearm license ordered to be relinquished no later than 24 hours after service of this order. Failure to timely relinquish any firearm, other weapon, ammunition, or any firearm license ordered to be relinquished shall result in a violation of this order and may result in criminal conviction under the Uniform Firearms Act, 18 Pa. C.S. §6105.

Hiện có lệnh về quyền giám hộ đối với con cái của các bên:

\_\_\_\_\_  
*(Tòa Án Quận và mã số tài liệu)*

- Đơn xin quyền giám hộ đang chờ giải quyết.  
 Một buổi điều trần được sắp xếp cho

\_\_\_\_\_  
*(Ngày giờ và địa điểm)*

LỆNH NÀY SẼ KHÔNG THAY THẾ CHO LỆNH GIÁM HỘ HIỆN TẠI.

LỆNH NÀY THAY THẾ BẤT KỲ LỆNH NÀO KHÁC LIÊN QUAN TỚI QUYỀN GIÁM HỘ TRẺ EM.

Các quy định về quyền giám hộ ở Đoạn 5 của lệnh này là tạm thời. Mỗi bên đều có thể bắt đầu thủ tục tố tụng về quyền giám hộ theo đạo luật quyền giám hộ tại 23 Pa.C.S. §§ 5321— 5340. Bất kỳ lệnh nào về quyền giám hộ được ban hành sau lệnh Bảo Vệ Chống Ngược Đãi chính thức thay thế các điều khoản về quyền giám hộ của lệnh này.

6. CÁC GIỚI HẠN VỀ SÚNG ỒNG, CÁC LOẠI VŨ KHÍ KHÁC HOẶC ĐẠN ĐƯỢC

**Đánh dấu tất cả các ô thích hợp:**

- Bị Đơn không được phép sở hữu hoặc mua bất kỳ loại súng nào trong thời gian lệnh này có hiệu lực.
- Bị Đơn phải giao nộp cho cảnh sát trưởng hoặc cơ quan thực thi pháp luật thích hợp các loại súng ống, giấy phép mà Bị Đơn sở hữu hoặc nắm giữ:

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

Bị Đơn được chỉ thị phải giao nộp cho cảnh sát trưởng hoặc cơ quan thực thi pháp luật thích hợp bất kỳ súng ống, vũ khí khác hoặc đạn dược nào ghi trong Tài Liệu Kèm Theo A với Lệnh Chính Thức, được tham chiếu tới trong tài liệu này.

Bị Đơn có thể giao nộp bất kỳ súng ống, vũ khí khác hoặc đạn dược cho cảnh sát trưởng hoặc cơ quan thực thi pháp luật thích hợp. Cách khác là, Bị Đơn có thể giao nộp súng, các vũ khí hoặc đạn dược khác cho một đệ tam nhân với điều kiện Bị Đơn và đệ tam nhân trước hết phải đáp ứng được tất cả các yêu cầu để có được giấy phép cất giữ vũ khí hoặc giao nộp súng ống, các vũ khí hoặc đạn dược khác cho một cơ sở buôn bán súng có giấy phép hành nghề để bán ký gửi, chuyển nhượng hợp pháp hoặc cất giữ chiếu theo 23 Pa. C.S. §6108.2(e). Bị Đơn phải giao nộp súng ống, vũ khí khác, đạn dược hoặc giấy phép sử dụng súng được lệnh phải giao nộp trễ nhất là 24 giờ sau khi được tổng đạt lệnh này. Nếu không giao nộp đúng hạn súng, vũ khí khác, đạn dược hoặc bất kỳ giấy phép sử dụng súng nào được lệnh phải giao nộp, quý vị sẽ bị coi là vi phạm lệnh này và có thể bị kết án hình sự theo Đạo Luật Đồng Nhất về Súng Ống, 18 Pa. C.S. §6105.

7. Any firearm delivered to the sheriff or the appropriate law enforcement agency or transferred to a licensed firearm dealer or a qualified third party, who satisfies the procedural and substantive requirements to obtain a safekeeping permit issued under 23 Pa C.S. §6108.3 pursuant to this order or the temporary order, shall not be returned to Defendant until further order of court or as otherwise provided by law.

8. The Pennsylvania State Police, the municipal police, or the sheriff shall accompany Plaintiff to his or her residence to retrieve personal belongings.

9. The following additional relief is granted as authorized by §6108 of the Act:

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

Defendant is prohibited from stalking, as defined in 18 Pa. C.S. §2709.1, or harassing, as defined in 18 Pa. C.S. §2709, the following family and household members of Plaintiff:

7. Bất kỳ súng ống nào giao nộp cho cảnh sát trưởng hoặc cơ quan thực thi pháp luật thích hợp hoặc chuyển nhượng cho một cơ sở buôn bán súng có giấy phép, hoặc một đệ tam nhân hội đủ điều kiện, là người hội đủ các yêu cầu theo thủ tục và quy định về quyền hạn và nhiệm vụ để có được giấy phép cất giữ ban hành theo 23 Pa C.S. §6108.3 chiếu theo lệnh này hoặc lệnh tạm thời sẽ không được trả lại cho Bị Đơn cho tới khi có thêm lệnh của tòa án hoặc khi luật pháp có quy định khác.

8. Sở Cảnh Sát Tiểu Bang Pennsylvania, cảnh sát thành phố hoặc cảnh sát trưởng sẽ cần hộ tống Nguyên Đơn đến cư gia của nguyên đơn để lấy các vật dụng cá nhân.

9. Cho phép áp dụng thêm biện pháp giải quyết sau đây theo quy định trong §6108 của Đạo Luật:

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

Bị Đơn cấm được rình rập, như định nghĩa trong 18 Pa. C.S. §2709.1, hoặc quấy rối, như định nghĩa trong 18 Pa. C.S. §2709, gia đình và các thành viên gia đình sau đây của Nguyên Đơn:

Name / Tên	Address/Địa chỉ	Relationship to Plaintiff / Mối liên hệ với Nguyên Đơn

Other relief:

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

Biện pháp xử lý khác:

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

10. Defendant is directed to pay temporary support for:

\_\_\_\_\_

(Names of the persons for whom support is to be paid)  
 as follows:

\_\_\_\_\_

(Amount, frequency and other terms and conditions of the Support Order)

This order for support shall remain in effect until a final support order is entered by this court. However, this order shall lapse automatically if Plaintiff does not file a complaint for support with the Domestic Relations Section of the court within two weeks of the date of this order. The amount of this temporary order does not necessarily reflect Defendant's correct support obligation, which shall be determined in accordance with the guidelines at the support hearing. Any adjustments in the final amount of support shall be credited, retroactive to this date, to the appropriate party.

10. Bị Đơn được chỉ thị trả tiền chu cấp tạm thời cho:

\_\_\_\_\_

(Tên của những người được trả tiền chu cấp)  
 như sau:

\_\_\_\_\_

(Số tiền, mức độ thường xuyên và các điều khoản và điều kiện khác của Lệnh Chu Cấp)

Lệnh chu cấp này sẽ tiếp tục có hiệu lực cho tới khi tòa án này ban hành lệnh chính thức. Tuy nhiên, lệnh này sẽ tự động mất hiệu lực nếu Nguyên Đơn không nộp đơn xin chu cấp cho Ban Quan Hệ Gia Đình của tòa án trong vòng hai tuần kể từ ngày ban hành lệnh này. Số tiền theo lệnh tạm thời này không nhất thiết phản ánh chính xác số tiền chu cấp của Bị Đơn, là số tiền sẽ được quyết định dựa trên các quy định hướng dẫn tại buổi điều trần về chu cấp. Bất kỳ sự điều chỉnh nào đối với số tiền chu cấp sẽ được tính cho bên thích hợp, tính ngược trở về trước cho tới ngày này.

11.  (a) The costs of this action are imposed on Defendant.
- (b) Because this order followed a contested proceeding, or a hearing at which the Defendant was not present, despite being served with a copy of the petition, temporary order and notice of the date, time and place of the hearing, Defendant is ordered to pay an additional \$100 surcharge to the court, which shall be distributed in the manner set forth in 23 Pa. C.S. §6106(d).
- (c) Upon a showing of good cause or finding that the Defendant is unable to pay, the costs of this action are waived.

12. Defendant shall pay \$ \_\_\_\_\_ to Plaintiff by \_\_\_\_\_ as compensation for Plaintiff's out-of-pocket losses, which are as follows:

(Date)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

An installment Schedule is ordered as follows:

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

OR

Plaintiff is granted leave to present a petition, with appropriate notice to Defendant, to \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

(Insert name of Judge or court to which the petition should be presented)

requesting recovery of out-of-pocket losses. The petition shall include an exhibit itemizing all claimed out-of-pocket losses, copies of all bills and estimates of repair, and an order scheduling a hearing. No fee shall be required by the prothonotary's office for the filing of this petition.

13. THIS ORDER SUPERSEDES ANY PRIOR PROTECTION FROM ABUSE ORDER OBTAINED BY THE SAME PLAINTIFF AGAINST THE SAME DEFENDANT.

14. All provisions of this order shall expire (Check one):

in \_\_\_\_\_, on \_\_\_\_\_  
 (Days or months) (Date)

OR

in three years on \_\_\_\_\_  
 (Date)

11.  (a) Chi phí cho thủ tục pháp lý này sẽ do Bị Đơn chịu.

(b) Vì lệnh này được đưa ra sau thủ tục bị khiếu nại, hoặc buổi điều trần trong đó Bị Đơn không hiện diện, cho dù đã được tổng đạt một bản sao của Đơn Xin Bảo Vệ Chống Ngược Đãi và thông báo về ngày tháng và địa điểm điều trần, Bị Đơn được lệnh phải trả thêm một khoản phụ phí là \$100 cho tòa án, số tiền này sẽ được phân bổ theo cách thức quy định trong 23 Pa. C.S. §6106(d).

(c) Sau khi đưa ra lý do chính đáng hoặc kết luận rằng Bị Đơn không có khả năng chi trả, chi phí của thủ tục pháp lý này sẽ được miễn trừ.

12. Bị Đơn sẽ trả \$ \_\_\_\_\_ cho Nguyên Đơn trước \_\_\_\_\_ dưới dạng đền bù tổn thất tự chịu của Nguyên Đơn, là như sau:

(Ngày)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

Lịch trình trả góp được chỉ thị như sau:

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

HOẶC

Nguyên Đơn được phép tạm nghỉ để nộp đơn kiến nghị, có thông báo thích hợp cho bị đơn, cho \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

(Ghi tên Thẩm Phán hoặc tòa án nơi cần đệ trình đơn kiến nghị)

yêu cầu bồi thường các tổn thất tự chịu. Đơn kiến nghị phải có phần phụ lục liệt kê tất cả các khoản được cho là tổn thất tự chịu, bản sao tất cả các hóa đơn và ước tính chi phí sửa chữa cũng như lệnh sắp xếp một buổi điều trần. Văn phòng văn thư không yêu cầu phải trả lệ phí nộp đơn kiến nghị này.

13. LỆNH NÀY THAY THẾ BẤT KỲ LỆNH BẢO VỆ CHỐNG NGƯỢC ĐÃI NÀO TRƯỚC ĐÓ MÀ NGUYÊN ĐƠN CÓ ĐƯỢC ĐỐI VỚI CÙNG MỘT BỊ ĐƠN.

14. Tất cả các điều khoản quy định của lệnh này sẽ hết hạn (Đánh dấu một lựa chọn):

vào \_\_\_\_\_, thứ \_\_\_\_\_  
 (Ngày hoặc tháng) (Ngày)

HOẶC

sau ba năm vào \_\_\_\_\_  
 (Ngày)

## NOTICE TO DEFENDANT

DEFENDANT IS HEREBY NOTIFIED THAT FAILURE TO OBEY THIS ORDER MAY RESULT IN ARREST AS SET FORTH IN 23 PA.C.S. § 6113 AND THAT VIOLATION OF THE ORDER MAY RESULT IN A CHARGE OF INDIRECT CRIMINAL CONTEMPT AS SET FORTH IN 23 PA.C.S. § 6114. VIOLATION MAY ALSO SUBJECT YOU TO PROSECUTION AND CRIMINAL PENALTIES UNDER THE PENNSYLVANIA CRIME CODE. A VIOLATION OF THIS ORDER MAY RESULT IN THE REVOCATION OF THE SAFEKEEPING PERMIT, WHICH WILL REQUIRE THE IMMEDIATE RELINQUISHMENT OF YOUR FIREARMS, OTHER WEAPONS, AND AMMUNITION TO THE SHERIFF OR THE APPROPRIATE LAW ENFORCEMENT AGENCY. PLAINTIFF'S CONSENT TO CONTACT BY DEFENDANT SHALL NOT INVALIDATE THIS ORDER, WHICH CAN ONLY BE MODIFIED BY FURTHER ORDER OF COURT. 23 Pa. C.S. §6108(g).

THIS ORDER IS ENFORCEABLE IN ALL FIFTY (50) STATES, THE DISTRICT OF COLUMBIA, TRIBAL LANDS, US TERRITORIES, AND THE COMMONWEALTH OF PUERTO RICO UNDER THE VIOLENCE AGAINST WOMEN ACT, 18 U.S.C. §2265. IF YOU TRAVEL OUTSIDE OF THE STATE AND INTENTIONALLY VIOLATE THIS ORDER, YOU MAY BE SUBJECT TO FEDERAL CRIMINAL PROCEEDINGS UNDER THAT ACT. 18 U.S.C. §§2261-2262. IF YOU POSSESS A FIREARM OR ANY AMMUNITION WHILE THIS ORDER IS IN EFFECT, YOU MAY BE CHARGED WITH A FEDERAL CRIMINAL OFFENSE EVEN IF THIS PENNSYLVANIA ORDER DOES NOT EXPRESSLY PROHIBIT YOU FROM POSSESSING FIREARMS OR AMMUNITION UNDER 18 U.S.C. §922(g)(8) OR STATE CRIMINAL OFFENSES AND STATE CRIMINAL PENALTIES UNDER 18 PA.C.S. § 6105.

## THÔNG BÁO CHO BỊ ĐƠN

THEO ĐÂY, BỊ ĐƠN ĐƯỢC THÔNG BÁO RẰNG VIỆC KHÔNG TUÂN THỦ LỆNH NÀY CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC BẮT GIAM NHƯ ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG 23 PA.C.S. § 6113 VÀ VIỆC VI PHẠM LỆNH NÀY CÓ THỂ DẪN ĐẾN VIỆC BỊ BUỘC TỘI VI PHẠM LUẬT HÌNH SỰ GIÁN TIẾP, NHƯ ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG 23 PA.C.S. §6114. NẾU VI PHẠM QUÝ VỊ CŨNG CÓ THỂ BỊ TRUY TỐ VÀ CHỊU ÁN PHẠT HÌNH SỰ THEO BỘ LUẬT HÌNH SỰ PENNSYLVANIA. NẾU VI PHẠM LỆNH NÀY QUÝ VỊ CÓ THỂ BỊ TƯỚC GIẤY PHÉP SỬ DỤNG KẾT AN TOÀN, CÓ NGHĨA LÀ QUÝ VỊ SẼ PHẢI GIAO NỘP NGAY SÚNG ÔNG, CÁC VŨ KHÍ HOẶC ĐẠN DƯỢC KHÁC CỦA QUÝ VỊ CHO CẢNH SÁT TRƯỞNG HOẶC CƠ QUAN THỰC THI PHÁP LUẬT THÍCH HỢP. VIỆC NGUYÊN ĐƠN ĐỒNG Ý CHO BỊ ĐƠN TIẾP XÚC CŨNG KHÔNG LÀM VÔ HIỆU HÓA LỆNH NÀY, VÀ LỆNH NÀY CHỈ CÓ THỂ SỬA ĐỔI QUA THỦ TỤC NỘP GIẤY TỜ CHO TÒA ÁN THÍCH HỢP CHO MỤC ĐÍCH ĐÓ VÀ THEO LỆNH KHÁC CỦA TÒA ÁN. 23 Pa. C.S. §6108.

LỆNH NÀY CÓ THỂ THI HÀNH ĐƯỢC TẠI TẤT CẢ NĂM MƯỜI (50) TIỂU BANG, DISTRICT OF COLUMBIA, CÁC VÙNG ĐẤT BỘ TỘC, CÁC LÃNH THỔ HOA KỲ VÀ COMMONWEALTH OF PUERTO RICO THEO ĐẠO LUẬT CHỐNG BẠO HÀNH PHỤ NỮ, 18 U.S.C. §2265. NẾU QUÝ VỊ TỚI NƠI KHÁC BÊN NGOÀI TIỂU BANG VÀ CÓ Ý VI PHẠM LỆNH NÀY, QUÝ VỊ CÓ THỂ PHẢI QUA CÁC THỦ TỤC TỐ TỤNG HÌNH SỰ CỦA LIÊN BANG THEO ĐẠO LUẬT NÀY. 18 U.S.C. §2261-2262. NẾU QUÝ VỊ SỞ HỮU SÚNG HOẶC ĐẠN DƯỢC KHÁC TRONG THỜI GIAN LỆNH NÀY CÓ HIỆU LỰC, QUÝ VỊ CÓ THỂ BỊ KẾT ÁN PHẠM TỘI HÌNH SỰ LIÊN BANG NGAY CẢ KHI LỆNH TIỂU BANG PENNSYLVANIA NÀY KHÔNG RÕ RÀNG NGHIÊN CẢM QUÝ VỊ SỞ HỮU SÚNG HOẶC ĐẠN DƯỢC THEO 18 U.S.C. §922(g)(8) HOẶC PHẠM TỘI HÌNH SỰ TIỂU BANG VÀ HÌNH PHẠT HÌNH SỰ TIỂU BANG THEO 18 PA.C.S. § 6105.

## NOTICE TO SHERIFF, POLICE, AND LAW ENFORCEMENT OFFICIALS

The police and sheriff who have jurisdiction over Plaintiff's residence OR any location where a violation of this order occurs OR where Defendant may be located, shall enforce this order. The court shall have jurisdiction over any indirect criminal contempt proceeding, either in the county where the violation occurred or where this protective order was entered. An arrest for violation of Paragraphs 1 through 7 of this order may be without warrant, based solely on probable cause, whether or not the violation is committed in the presence of the police or any sheriff. 23 Pa. C.S. §6113.

Subsequent to an arrest, and without the necessity of a warrant, the police officer or sheriff shall seize all firearms, other weapons, and ammunition in Defendant's possession that were used or threatened to be used during the violation of the protection order or during prior incidents of abuse and any other firearms in Defendant's possession.

The \_\_\_\_\_  
(Insert the appropriate name or title)  
shall maintain possession of firearms, other weapons, or ammunition until further order of the court.

When Defendant is placed under arrest for violation of the order, Defendant shall be taken to the appropriate authority or authorities before whom Defendant is to be arraigned. A "Complaint for Indirect Criminal Contempt" shall then be completed and signed by the police officer, sheriff, OR Plaintiff. Plaintiff's presence and signature are not required to file this complaint.

If sufficient grounds for violation of this order are alleged, Defendant shall be arraigned, bond set, if appropriate, and both parties given notice of the date of the hearing.

**THÔNG BÁO CHO CẢNH SÁT TRƯỞNG, CẢNH SÁT VÀ CÁC VIÊN CHỨC THI HÀNH LUẬT PHÁP**

Cảnh sát và cảnh sát trưởng có thẩm quyền pháp lý đối với nơi cư ngụ của Nguyên Đơn HOẶC bất kỳ địa điểm nào nơi hành động vi phạm lệnh này xảy ra HOẶC nơi Bị Đơn có thể hiện diện phải thi hành lệnh này. Tòa án sẽ có thẩm quyền pháp lý đối với bất kỳ thủ tục tố tụng liên quan tới hành động phạm tội hình sự gián tiếp nào, cho dù là ở quận nơi hành động vi phạm đó xảy ra hay là nơi ban hành lệnh bảo vệ này. Bị đơn có thể bị bắt giữ vì vi phạm các đoạn từ 1 tới 7 của lệnh này mà không cần trát lệnh, chỉ cần có lý do chính đáng, cho dù hành động vi phạm đó diễn ra trước sự hiện diện của cảnh sát hoặc cảnh sát trưởng. 23 Pa. C.S.A. §6113.

Sau khi bắt giữ, và không cần phải có trát lệnh, nhân viên cảnh sát hoặc cảnh sát trưởng sẽ tịch thu toàn bộ súng ống, các vũ khí khác và đạn dược mà Bị Đơn nắm giữ và được sử dụng hoặc đe dọa sẽ sử dụng trong khi vi phạm lệnh bảo vệ hoặc trong các lần ngược đãi trước đó và bất kỳ súng ống nào khác mà Bị Đơn nắm giữ.

(Ghi tên hoặc chức vụ thích hợp)

sẽ tiếp tục sở hữu súng, các loại vũ khí hoặc đạn dược khác cho tới khi tòa án có lệnh thêm.

Trong trường hợp Bị Đơn bị bắt giữ do vi phạm lệnh, Bị Đơn sẽ được đưa tới (các) cơ quan có thẩm quyền thích hợp mà Bị Đơn sẽ bị buộc tội trước cơ quan đó. Nhân viên cảnh sát, cảnh sát trưởng HOẶC Nguyên Đơn phải điền và ký tên vào bản "Khiếu Nại về Hành Động Vi Phạm Luật Hình Sự Gián Tiếp". Nguyên Đơn không cần phải hiện diện hoặc ký tên để nộp khiếu nại này.

Nếu cáo buộc là có đủ bằng chứng về việc vi phạm lệnh này, Bị Đơn sẽ bị buộc tội, giải quyết bảo lãnh, nếu thích hợp và cả hai bên được thông báo về ngày điều trần.

BY THE COURT / THEO LỆNH TÒA,

Judge / Chánh án

Date/Ngày

This order was entered pursuant to the consent of Plaintiff and Defendant:

Lệnh này được ban hành theo sự ưng thuận của Nguyên Đơn và Bị Đơn:

Plaintiff's signature (Chữ ký của Nguyên Đơn)

Plaintiff's signature (Chữ ký của Bị Đơn)

Attorney for Plaintiff's signature  
(Chữ ký của luật sư đại diện cho Nguyên Đơn)

Attorney for Defendant's signature  
(Chữ ký của luật sư đại diện cho Bị Đơn)

IN THE COURT OF COMMON PLEAS OF \_\_\_\_\_ COUNTY  
TẠI TÒA ÁN XÉT XỬ RỘNG QUYỀN QUẬN \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_  
PLAINTIFF / NGUYÊN ĐƠN

V. / KIỆN

\_\_\_\_\_  
DEFENDANT / BỊ ĐƠN

FAMILY COURT DIVISION  
BAN TÒA ÁN GIA ĐÌNH

Docket No. / Hồ sơ số \_\_\_\_\_

ATTACHMENT A TO FINAL ORDER  
TÀI LIỆU KÈM THEO A VỚI LỆNH CHÍNH THỨC

FIREARMS, OTHER WEAPONS AND AMMUNITION INVENTORY  
DANH SÁCH CÁC LOẠI SÚNG, CÁC LOẠI VŨ KHÍ KHÁC VÀ ĐẠN DƯỢC

It is hereby ordered that Defendant relinquish the following firearms, other weapons, and ammunition to the sheriff or the appropriate law enforcement agency:

Theo đây, Bị Đơn được lệnh phải giao nộp các loại súng, các vũ khí khác, và đạn dược sau đây cho cảnh sát hoặc cơ quan thực thi pháp luật thích hợp:

Firearm/Other Weapon/Ammunition / Location

Súng/Vũ Khí Khác/Đạn Dược/Địa Điểm

1. \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
2. \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
3. \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
4. \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
5. \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
6. \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
7. \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
8. \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
9. \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
10. \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

All firearms, other weapons, and ammunition owned or possessed by Defendant.

Tất cả súng ống, các vũ khí khác, và đạn dược mà Bị Đơn sở hữu hoặc nắm giữ.

BY THE COURT: / THEO LỆNH TÒA:

\_\_\_\_\_  
Judge / Chánh án

\_\_\_\_\_  
Date/Ngày

**Notice:** This attachment will be withheld from public inspection in accordance with 23 Pa.C.S. §6108(a)(7)(v).

**Thông báo:** Tài liệu kèm theo này sẽ không được đưa ra xem xét công khai chiếu theo 23 Pa.C.S. §6108(a)(7)(v).